TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 06, phường T1, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; con ông: Phạm Văn H và bà Phạm Thị T (đều đã chết); vợ: Lù Thị Ph; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 28/10/2020, Toà án nhân dân thành phố ĐBP xử phạt Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 27/4/2021 đã chấp hành xong bản án, đến nay chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 04/02/2023, tổ công tác Công an phường N, thành phố ĐBP làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 07, phường N phát hiện Phạm Văn T đang đi bộ từ hướng Điện Biên lên thành phố ĐBP có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma Ty. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, T tự giác giao nộp một gói nilon màu trắng, bên trong có các cục chất bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine mà T đang cầm trong lòng bàn tay phải. T khai nguồn gốc số ma Ty trên, vào khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, T đi bộ từ nhà đến khu vực chợ Noong Bua thì thuê một người đàn ông không quen biết chở xuống bản X, xã T với giá 50.000 đồng để mua Heroin. Đến khu vực đầu bản X, T xuống xe và đi bộ vào trong bản, gặp một người đàn ông không quen biết mua được một gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, trong có các cục màu trắng đục Heroin với giá 50.000 đồng. T cầm gói Heroin trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Trên đường đi, T có đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết, đến khu vực khu đô thị Pom La xã Th thì xuống xe đi bộ và tiếp tục đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực tổ dân phố 07, phường N thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Vật chứng thu giữ gồm: 0,19 gam Heroin, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số: 262/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H: 0,19 gam. Mẫu các cục chất bột màu trắng đục ký hiệu H gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định H: 0,16 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKSTPĐBP ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐBP truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản, đồ vật là 01 căn cước công dân số 011086005550 mang tên Phạm Văn T do Cục CSQLHC về TTXH-Bộ công an cấp ngày 17/8/2021 cho chủ sở hữu hợp pháp là Phạm Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để tiêu hủy. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau,

phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Ngày 04/02/2023, tại khu vực tổ dân phố 07, phường N, thành phố ĐBP, bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 0,19 gam Heroin với mục đích để sử dụng và đã bị Công an phường N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữa toàn bộ tang vật vào lúc 08 giờ 25 phút ngày 04/02/2023.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c)...Heroin...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma tuý trái phép. Bản thân bị cáo là người từng sử dụng ma tuý, đã một lần bị kết án 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí nhưng chưa được xoá án tích. Đến ngày 04/02/2023, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị là cao so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma tuý còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy cùng những vật dùng để gói ma tuý không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 căn cước công dân số 011086005550 mang tên Phạm Văn T do Cục CSQLHC về TTXH-Bộ công an cấp ngày 17/8/2021 không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra căn cứ 106 BLTTHS trả cho chủ sở

hữu Phạm Văn T là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo khai mua ma tuý của một người đàn ông không quen biết, cũng như đi xe mô tô của những người đàn ông đều không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐBP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐBP và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 04/02/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroin (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh nilon màu trắng (*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/5/2023).

Nơi nhận:
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP ĐBP;
- Đội HSNV Công an TP ĐBP;
- CQ THAHS Công an TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Thu Trà